TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2018/DS-ST
Ngày: 09/8/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực và Bà Lò Thị Dỉnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST - DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST - DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**; Địa chỉ: Thôn 02, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* *Bị đơn:*

1. Ông **Lò Việt H**; Địa chỉ: Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Bà **Lường Thị T**; Địa chỉ: Số nhà 43, tổ dân phố 11, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Do có sự quen biết từ trước nên ngày 11/02/2018 ông T có cho vợ chồng ông Lò Việt H và bà Lường Thị T vay số tiền là 70.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng và hẹn đến ngày 11/3/2018 ông H, bà T trả đủ cho ông T số tiền trên nhưng đến ngày hẹn trả nợ ông H, bà T không trả tiền cho ông T, từ đó đến nay ông T đã đến nhà ông H, bà T đòi nhiều lần nhưng vẫn cố T trây ì không trả. Vì vậy ông T yêu cầu ông H, bà T phải trả cho ông T 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) tiền gốc và không tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn Tvà ông Lò Việt H, bà Lường Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lò Việt H, bà Lường Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng ông H, bà T không trả lời thông báo thụ lý vụ án; không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không đến tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của ông H, bà T không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Theo giấy vay tiền mặt ngày 11/02/2018 thì vợ chồng ông H và bà T có vay của ông T số tiền 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng) không có lãi để đáo nợ ngân hàng hẹn đến ngày 11/3/2018 sẽ trả cho ông T số tiền trên, nhưng sau đó ông H, bà T không trả nợ cho ông T theo đúng thời hạn đã thỏa thuận ở trên. Vì vậy nay ông T yêu cầu ông H, bà T phải trả cho ông T số tiền là 70.000.000 đồng.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và buộc ông Lò Việt H, bà Lường Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền là 70.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] **Về án phí:** Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc ông Lò Việt H và bà Lường Thị T phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về pháp luật áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 464, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Lò Việt H và bà Lường Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Tsố tiền là 70.000.000 đồng *(Bẩy mươi triệu đồng)*.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.750.000 đồng (*Một triệu, bẩy trăm năm mươi nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0001882 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Buộc ông Lò Việt H và bà Lường Thị T phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (mỗi người phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch).

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông Nguyễn Văn T) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (ông Lò Việt H, bà Lường Thị T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến